|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS PHẠM KHA**  **TỔ KHXH** | ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II  NĂM HỌC: 2023 - 2024  MÔN : NGỮ VĂN LỚP 8  *Thời gian làm bài 90 phút, không kể thời gian giao đề* |

**I. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Kĩ năng | Nội dung/đơn vị kiến thức | Mức độ nhận thức | | | | | | | | Tổng  % điểm |
| Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | Vận dụng cao | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| 1 | Đọc hiểu | Văn bản nghị luận (Ngoài CT SGK) | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | 60 |
| *Tỉ lệ %* | 15 |  | 25 | 0 |  | 20 | 0 | 0 |
| 2 | Viết | Bài văn nghị luận xã hội | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| Tỉ lệ % | 0 | 5 | 0 | 15 | 0 | 10 | 0 | 10 |
| Tổng % điểm | | | **20** | | **40** | | **30** | | **10** | | 100 |
| **60** | | | | **40** | | | |

**II. BẢN ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận Dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | Đọc hiểu | Văn bản nghị luận (Ngoài CT SGK) | ***Nhận biết:***  − Nhận biết kiểu văn bản  -Nhận biết được yếu tố dẫ chứng trong văn bản nghị luận (C1,2,3)    ***Thông hiểu:***  - Hiểu và xác định được nội dung của văn bản, đoạn văn (C4,7)  − Hiểu được lí do khiến thói quen xấu khó bỏ (C8)  - Hiểu và xác định kiểu câu theo mục đích nói, phép liên kết câu (C5,6)  ***Vận dụng:***  - Hiểu và vận dụng để trình bày suy nghĩ của bản thân về thói quen tốt và liên hệ bản thân nêu được các thói quen tốt cũng như lợi ích của chúng | 3TN | 5TN | 2TL |  |
| 2. | Viết | Bài văn nghị luận xã hội | ***Nhận biết:***  Bài văn đảm bảo bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài); đúng kiểu bài nghị luận xã hội  ***Thông hiểu:***  Bài văn thể hiện được rõ vấn đề và biết phân tích các biểu hiện làm rõ vấn đề cần nghị luận  ***Vận dụng:***  Bài văn làm rõ vấn đề cần nghị luận, xây dựng được lí lẽ, dẫn chứng có hệ thống phù hợp, bước đầu thể hiện kĩ năng lập luận mạch lạc rõ ràng .  ***Vận dụng cao***  Bài văn làm rõ vấn đề cần nghị luận,; sử dụng hệ thống ý kiến, lí lẽ, dẫn chứng đa dạng, có kĩ năng lạp luận tốt, thuyết phục , bước đầu thể hiện kĩ năng lập luận mạch lạc rõ ràng | 1\*TL | 1\*TL | 1\*TL | 1\*TL |
| Tổng | | |  | 3 TN  1\*TL | 5TN  1\*TL | 3\*TL | 1\*TL |
| *Tỉ lệ %* | | |  | *20* | *40* | *30* | *10* |

**III. ĐỀ BÀI**

**PHẦN I: ĐỌC - HIỂU ( 6 ĐIỂM)**

***Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:***

(1) Có thói quen tốt và thói quen xấu. Luôn dậy sớm, luôn đúng hẹn, giữ lời hứa, luôn đọc sách,… là thói quen tốt.

(2) Hút thuốc lá, hay cáu giận, mất trật tự là thói quen xấu. Có người biết phân biệt tốt và xấu, nhưng vì đã thành thói quen nên rất khó bỏ, khó sửa. Chẳng hạn vì thói quen hút thuốc lá, nên cũng có thói quen gạt tàn bừa bãi ra khỏi nhà, cả trong phòng khách lịch sự, sạch bong. Người biết lịch sự thì còn sửa một chút bằng cách xin chủ nhà cho mượn cái gạt tàn.

(3) Một thói quen xấu ta thường gặp hàng ngày, ở bất cứ đâu là thói quen vứt rác bừa bãi. Ăn chuối xong cứ tiện tay là vứt toẹt ngay cái vỏ ra cửa, ra đường… Thói quen này thành tệ nạn… Một xóm nhỏ, con mương sau nhà thành con sông rác… Những nơi khuất, nơi công cộng, lâu ngày rác cứ ùn lên, khiến cho nhiều khu dân cư phải chịu hậu quả mất vệ sinh nặng nề.

(4) Tệ hại hơn có người có cái cốc vỡ, cái chai vỡ cũng tiện tay ném ra đường. Vì thế trẻ em, cụ già giẫm phải, chảy máu chân rất nguy hiểm.

(5) Tạo được thói quen tốt là rất khó. Nhưng nhiễm thói quen xấu thì dễ. Cho nên, mỗi người, mỗi gia đình hãy tự xem lại mình để tạo ra nếp sống đẹp, văn minh cho xã hội.

(Theo Băng Sơn, *Giao tiếp đời thường*)

***Câu 1: Văn bản trên thuộc kiểu văn bản nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tự sự | C. Biểu cảm |
| B. Miêu tả | D. Nghị luận |

***Câu 2: Từ văn bản, tác giả đã chỉ ra những thói quan tốt nào?***

|  |
| --- |
| A. Luôn dậy sớm, luôn đúng hẹn, vứt rác đúng nơi quy định |
| B. Luôn dậy sớm, luôn đọc sách, tập thể dục thường xuyên |
| C., Luôn dậy sớm, giữ lời hứa, vứt rác đúng nơi quy định | |
| D. Luôn dậy sớm, luôn đúng hẹn, giữ lời hứa, luôn đọc sách… | |

***Câu 3: Trong văn bản, tác giả đã chỉ ra trong đời sống xã hội còn tồn tại những thói quen xấu nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hút thuốc lá, hay cáu giận, mất trật tự; | |
| B. Mất trật tự , hút thuốc lá, hay cáu giận, vứt rác bừa bãi | |
| C. Hút thuốc lá, hay cáu giận, vứt rác bừa bai |
| D. Mất trật tự; vứt rác bừa bãi, hút thuốc lá |

***Câu 4: Đâu không phải là nội dung của văn bản trên?***

|  |
| --- |
| A. Nêu ra những thói quen tốt |
| B. Chỉ ra những thói quen xấu và tác hại của chúng |
| C. Phân tích tác dụng cảu những thói quen tốt |
| D. Cần từ bỏ thói quen xấu và rèn những thói quen tốt |

***Câu 5: Xét theo mục đích nói thì câu văn*** “*Cho nên, mỗi người, mỗi gia đình hãy tự xem lại mình để tạo ra nếp sống đẹp, văn minh cho xã hội”* ***thuộc kiểu câu nào trong các kiểu câu dưới đây?***

|  |  |
| --- | --- |
| A. Câu trần thuật | C. Câu cảm thán |
| B. Câu cầu khiến | D. Câu nghi vấn |

***Câu 6: Phép liên kết được sử dụng trong hai câu:*** “*Tạo được thói quen tốt là rất khó. Nhưng nhiễm thói quen xấu thì dễ”*

|  |  |
| --- | --- |
| A. Phép lặp, phép thế | C. Phép thế, dùng từ đồng nghĩa |
| B. Phép nối, phép thế | D. Phép lặp, phép nối |

***Câu 7: Nội dung của đoạn (2), (3), (4) là gì?***

|  |
| --- |
| A. Nêu ra những thói quen tốt |
| B. Chỉ ra những thói quen xấu và tác hại của chúng |
| C. Phân tích tác dụng của những thói quen tốt |
| D. Kêu gọi mọi người mọi người loại bỏ thói quen xấu,tạo thói quen tốt |

***Câu 8: Hút thuốc lá, hay cáu giận, mất trật tự ...tại sao rất khó bỏ, khó sửa***

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vì nó không gây hại cho bản thân | C. Vì nó không gây hại cho người khác |
| B. Vì nó là thói quen xấu dễ nhiễm | D. Vì không biết phân biệt tốt xấu |

**Câu 9**: Em hiểu thế nào là thói quen tốt? Ngoài những thói quen tốt nêu trong văn bản, em hãy kể tên 3 thói quen tốt khác?

**Câu 10**: Bản thân em đã có thói quen tốt nào? Thói quen đấy mang lại những lợi ích gì cho bản thân?

**PHẦN II: LÀM VĂN ( 4 ĐIỂM)**

Một số bạn đang đua đòi theo lối ăn mặc không lành mạnh, không phù hợp với lứa tuổi học sinh, với truyền thống văn hóa của dân tộc và hoàn cảnh gia đình. Em hãy viết một bài nghị luận để thuyết phục các bạn đó thay đổi cách ăn mặc cho đúng đắn hơn.

**IV. HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Phần | | Câu | | Nội dung | Điểm | | |
| I | |  | | ĐỌC HIỂU | 6,0 | | |
|  | | 1 | | D | 0,5 | | |
| 2 | | D | 0,5 | | |
| 3 | | B | 0,5 | | |
| 4 | | D | 0,5 | | |
| 5 | | B | 0,5 | | |
| 6 | | D | 0,5 | | |
| 7 | | B | 0,5 | | |
| 8 | | B | 0,5 | | |
| 9 | | -.Thói quen tốt là những việc làm lặp đi lặp lại có ích cho cuộc sống của mỗi con người  - HS kể một số thói quen tốt:  + Ngủ đúng giờ  + Tập thể dục  + Gọn gàng ngăn nắp | 0,5  0,5 | | |
| 10 | | - - HS kể được một số thói quen tốt của bản thân  - HS nêu được lợi ích phù hợp: rèn luyện được sức khỏe, được mọi người yêu mến.... | 0,5  0,5 | | |
| **II** | |  | | **VIẾT** | | | **4,0** |
|  | | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn Nghị luận về một vấn đề xã hội.* Bố cục 3 phần rõ ràng, cân đối. | | | 0,25 |
|  | | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề.* | | | 0,25 |
|  | | ***c. Yêu cầu về nội dung:***  **HS có thể làm theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau đây:**  **\* Mở bài:** Giới thiệu vấn đề cần nghị luận  **\* Thân bài:**  ***- Trang phục là gì?***  + Trang phục là tất cả những thứ mà người ta khoác lên cơ thể. Trang phục bao gồm các loại quần áo và một số vật dụng khác đi kèm như mũ, giày, dép, tất, khăn quàng…  ***- Thực trạng hiện nay:*** Một số học sinh đua đòi theo những lối ăn mặc không phù hợp với lứa tuổi, văn hoá dân tộc và hoàn cảnh gia đình.  ***- Nguyên nhân***: Hiểu sai vấn đề: ăn mặc như thế là văn minh, sành điệu, có văn hoá.  ***- Tác hại:***  + Gây tốn nhiều tiền của.  + Mất thời gian, lơ là, chểnh mảng trong việc học tập.  + Tâm sinh lí chán nản, buồn bực nếu không có điều kiện chạy theo mốt trang phục.  + Người chạy theo mốt dễ coi thường người khác, chê người ta là lạc hậu, quê mùa và vô tình trở nên hợm hĩnh.  ***- Định hướng suy nghĩ và hành động đúng đắn:***  + Người học sinh cần phải hiểu rằng trang phục phải phù hợp với thời đại, xã hội và truyền thống văn hoá dân tộc.  + Hiểu được trang phục đẹp không phải là trang phục đắt tiền, mà là phù hợp với lứa tuổi, hoàn cảnh gia đình.  + Tránh ăn mặc đua đòi theo lối không lành mạnh, không phù hợp với lứa tuổi học sinh, với truyền thống văn hóa của dân tộc và hoàn cảnh gia đình  **\* Kết bài:** Suy nghĩ của bản thân về hiện tượng này. | | | 0,5  0,25  0,5  0,25  0,5  0,5  0,5 |
|  | | *d. Chính tả, ngữ pháp*: đảm bảo đúng chính tả ngữ pháp, dùng từ đặt câu.  *e*. *Sáng tạo*: HS có quan điểm riêng, suy nghĩ mới mẻ; có cách trình bày, diễn đạt ấn tượng; bài viết sâu sắc. | | | 0,25  0,25 |